

Số: 38/2022/QĐST-DS.

*Yên Phong, ngày 02 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1958.

Ông Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1961.

Người được ông Hợp ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1958.

Đều trú tại: Thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Phiên, sinh năm 1980.

Bà Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1956.

Ông Nguyễn Văn Nhu, sinh năm 1955.

Đều trú tại: Thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn Phiên, bà Nguyễn Thị Hậu, ông Nguyễn Văn Nhu phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bảy, ông Nguyễn Văn Hợp số tiền 7.500.000.000đ (bảy tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Bảy, ông Nguyễn Văn Hợp, bà Nguyễn Thị Hậu và ông Nguyễn Văn Nhu.

Anh Nguyễn Văn Phiên phải chịu 19.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN.
- VKSND h. YP.
- THADS h. YP.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**